

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự dân sự thụ lý số 677/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 4/11 Ng, phường P, A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 4/11 Ng, phường P, A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: 137 Đ, phường Th, A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị M đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị M xác nhận không có.

- Về tài sản chung: Anh T và chị M xác nhận vợ chồng không có tài

sản chung.

- Về nợ chung: Anh T và chị M xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

- Về lệ phí: Anh T và chị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh T, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/006284 ngày 19/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường V, TP.Huế
(ĐKKH số 04 ngày 25.01.2016);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung